

GS.TS. NGUYỄN VĂN NAM - PGS.TS. TÔ NGỌC HƯNG - ThS. VŨ ĐỨC NGHĨA

CHỈ SỐ & ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Phương pháp hiệu quả và an toàn của
các quỹ và nhà đầu tư chuyên nghiệp



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

GS. TS. Nguyễn Văn Nam, PGS. TS. Tô Ngọc Hưng

ThS. Vũ Đức Nghĩa

CHỈ SỐ VÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Phương pháp hiệu quả và an toàn của
các quỹ và nhà đầu tư chuyên nghiệp



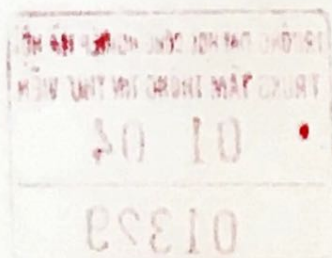
NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

HÀ NỘI - 2011

Chịu trách nhiệm xuất bản: TS. PHẠM VĂN DIỄN

Biên tập: TS. NGUYỄN HUY TIẾN

Trình bày bìa: TRỊNH THÙY DƯƠNG



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

70 Trần Hưng Đạo, Hà Nội

In 500 cuốn, khuôn khổ 16x24 cm.

Tại Xí nghiệp in Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.

Đăng ký kế hoạch xuất bản số: 526-2011/CXB/23-45/KHKT.

Quyết định xuất bản số: 112/QĐXB-NXBKHKT, ngày 14/7/2011.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2011.

CHỈ SỐ & ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Hỏi: Theo ông, có phương pháp đầu tư nào vượt trội hơn đầu tư theo chỉ số không?

Trả lời: Theo quan điểm của tôi thì không.

Michael Buek, Giám đốc Nhóm Phân tích Cổ phiếu Định lượng Vanguard trả lời phỏng vấn trong bài: “Tại sao các quỹ đầu tư chỉ số trội hơn hẳn chiến lược đầu tư chủ động?”

“Đối với hầu hết các nhà đầu tư, cách tốt nhất để sở hữu cổ phiếu là thông qua quỹ chỉ số.”

Zack O'Malley Greenburg của Tạp chí Forbes

“Đến tháng 4 năm 2011, trên thế giới có 2,670 quỹ ETF (quỹ đầu tư chỉ số) nắm giữ 6,021 loại cổ phiếu niêm yết trên 48 sàn giao dịch chứng khoán, với tổng tài sản 1,469.8 tỷ đô.”

“Toàn cảnh các quỹ ETF tháng 4 năm 2011” thực hiện bởi Black Rock

Gới thiệu tác giả

Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Văn Nam là một trong những chuyên gia kinh tế hàng đầu Việt Nam. Ông hiện đang đảm nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Chủ tịch Hội đồng Học hàm Giáo sư Ngành Kinh tế thuộc Hội đồng Học hàm Giáo sư Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường. Giáo sư Nam là người đầu tiên tại Việt Nam biên soạn bộ giáo trình về chứng khoán hiện đang được giảng dạy tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, với hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo về ngành kinh tế, tài chính và ngân hàng, ông là chủ nhiệm của gần 20 đề tài cấp Bộ và Nhà nước. Ông bảo vệ luận án tiến sĩ ngành tài chính ngân hàng tại Đại học Tổng hợp Humboldt Berlin; nghiên cứu tại Ngân hàng Deutsche Bank và Thị trường Chứng khoán Frankfurt.

Phó giáo sư, Tiến sĩ Tô Ngọc Hưng là một trong các chuyên gia kinh tế Tài chính Ngân hàng hàng đầu Việt Nam. Ông hiện đang đảm nhận chức vụ Giám đốc Học viện Ngân hàng, Tổng biên tập Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng. Với hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo về ngành kinh tế, tài chính và ngân hàng, ông là chủ nhiệm của nhiều đề tài cấp Bộ và Nhà nước.

Thạc sĩ Vũ Đức Nghĩa là Thạc sĩ ngành Tài chính tại Đại học George Mason, Virginia, Hoa Kỳ. Đây là ngôi trường của hai nhà kinh tế học nổi tiếng, Giáo sư James M. Buchanan và giáo sư Vernon Smith đã đoạt giải Nobel về kinh tế, lần lượt vào các năm 1986 và 2002. Trong suốt 8 năm học tập và làm việc tại Hoa Kỳ, ông đã dày công nghiên cứu thị trường chứng khoán Hoa Kỳ và thế giới, đặc biệt là các chỉ số S&P 500, Dow Jones với ý tưởng xây dựng được một chỉ số áp dụng cho thị trường Việt Nam. Ông là người sáng lập và xây dựng bộ chỉ số Việt Nam Securities Indexes.

10 lý do chọn bộ chỉ số VSI

1) Phương pháp xây dựng bộ chỉ số mới nhất và hiệu quả nhất:

Bộ chỉ số VSI là bộ chỉ số đầu tiên của Việt Nam được xây dựng theo phương pháp tổng giá trị vốn hóa thị trường tính theo phần trăm cổ phiếu dành cho nhà đầu tư bên ngoài. Các chỉ số tại Việt Nam đang được tính theo phương pháp tổng giá trị vốn hóa thị trường tính theo phần trăm đã bị lỗi thời từ năm 2002. Các nhà cung cấp chỉ số lớn trên thế giới như S&P và MSCI đã không còn sử dụng phương pháp này mà chuyển sang sử dụng phương pháp tổng giá trị vốn hóa thị trường tính theo phần trăm cổ phiếu dành cho nhà đầu tư bên ngoài.

2) Bộ chỉ số bao quát thị trường tài chính nhất: VN-Index phản

ánh 60% tổng giá trị thị trường của thị trường niêm yết trong khi HNX - Index phản ánh 40% giá trị còn lại. Chỉ số của một sàn giao dịch không thể được sử dụng với vai trò thước đo chuẩn cho toàn bộ thị trường niêm yết. Khắc phục được nhược điểm trên, chỉ số VSI Total được xây dựng nhằm phản ánh toàn bộ cổ phiếu niêm yết trên cả hai sàn.

3) Bộ chỉ số trái phiếu đầu tiên và duy nhất của Việt Nam: VSI

không chỉ cung cấp các loại chỉ số cho thị trường cổ phiếu mà còn cho các thị trường tài chính khác. VSI Vietnam Fixed Indexes là bộ

Mục lục

| | |
|--|----|
| Giới thiệu tác giả | 4 |
| Phần I: Chỉ số | |
| Chương 1: Các khái niệm cơ bản | |
| 1.1. Chỉ số là gì? Thế nào là một chỉ số tốt? | 9 |
| Tính hoàn thiện | 10 |
| Khả năng đầu tư | 10 |
| Tiêu chí xây dựng và giám sát chỉ số được công bố rõ ràng và minh bạch..... | 10 |
| Dữ liệu chuẩn xác và hoàn chỉnh | 11 |
| Được nhà đầu tư chấp nhận | 11 |
| Cơ hội hoán đổi đầu tư, công cụ phái sinh và các sản phẩm đầu tư khác | 11 |
| Chi phí thay đổi chỉ số và giao dịch chỉ số thấp..... | 11 |
| 1.2 Mục đích sử dụng của chỉ số | 12 |
| Theo dõi tâm lý đám đông và thị trường | 12 |
| Đánh giá hiệu quả đầu tư..... | 13 |
| Theo dõi hiệu quả đầu tư của các hạng mục tài sản và phân bổ tài sản đầu tư | 14 |
| Làm cơ sở cho các sản phẩm đầu tư..... | 14 |
| 1.3 Các phương pháp xây dựng chỉ số..... | 15 |
| Phương pháp giá trị vốn hóa thị trường | 16 |
| Phương pháp giá trị cổ phiếu..... | 16 |
| Phương pháp tỉ trọng cân bằng..... | 16 |

| | |
|--|----|
| <i>Tầm quan trọng của phương pháp tính chỉ số theo giá trị vốn hóa lưu động thị trường</i> | 17 |
|--|----|

Chương 2: Các công ty chỉ số và chỉ số nổi tiếng trên thế giới

| | |
|--|----|
| 2.1 Wall Street Journal và chỉ số Dow Jones | 18 |
| 2.2 Standard & Poor's và chỉ số S&P 500..... | 19 |
| 2.3 FTSE International và chỉ số FTSE100 | 21 |
| 2.4 Morgan Stanley Capital International và các chỉ số MSCI..... | 23 |

Chương 3: Thị trường chứng khoán Việt Nam và các chỉ số

| | |
|-------------------------------------|----|
| 3.1 Chỉ số VN-Index..... | 27 |
| 3.2 Chỉ số HNX-Index | 27 |
| 3.3 Hệ thống chỉ số VSI (VSI) | 28 |

Chương 4: Giới thiệu bộ chỉ số Tài chính Việt Nam

| | |
|--|----|
| 4.1 Hệ thống chỉ số Cổ phiếu:..... | 32 |
| 4.1.1. Hệ thống phân loại chỉ số cổ phiếu VSI (VSI) | 32 |
| 4.1.2. Tiêu chí lựa chọn công ty vào danh mục chỉ số VSI..... | 42 |
| Tiêu chí lựa chọn vào danh mục VSI – Large Cap | 42 |
| Tiêu chí lựa chọn vào danh mục VSI - Ngành | 42 |
| Tiêu chí lựa chọn vào danh mục chỉ số CBV MidCap..... | 43 |
| Tiêu chí lựa chọn vào danh mục chỉ số CBV-SmallCap | 43 |
| Tiêu chí lựa chọn vào danh mục chỉ số VSI - Tăng trưởng và chỉ số VSI - Giá trị..... | 44 |
| Các tiêu chí để loại ra khỏi danh mục chỉ số VSI..... | 44 |
| Thời gian cập nhật..... | 44 |
| <i>Những ưu điểm của chỉ số VSI (VSI – Large Cap) – Tại sao nói VSI là thước đo chuẩn mực của thị trường chứng khoán Việt Nam?</i> | 45 |
| 4.2 Bộ chỉ số Trái phiếu Việt Nam - VBI | 48 |
| 4.2.1. Nhiệm vụ..... | 50 |
| 4.2.2 Đặc trưng của Bộ chỉ số Trái phiếu..... | 50 |

| | |
|--|----|
| 4.2.3 Đặc điểm của Bộ chỉ số Trái phiếu Việt Nam: M-O-S-T I-D-E-A-L | 50 |
| 4.2.4 Phạm vi và cấu trúc của Chỉ số Trái phiếu Việt Nam..... | 52 |

Phần II: Phương pháp đầu tư theo danh mục chỉ số

Chương 5: Rủi ro trong đầu tư chứng khoán

| | |
|---|----|
| 5.1 Định nghĩa rủi ro | 56 |
| 5.2 Rủi ro trong phương pháp đầu tư | 57 |
| 5.3 Rủi ro trong phương pháp chọn ngành | 59 |
| 5.4 Rủi ro trong phương pháp bỏ trứng một giỏ | 61 |

Chương 6: Xây dựng danh mục đầu tư

| | |
|---|----|
| 6.1 Xác định mục đích đầu tư | 63 |
| 6.2 Phân bổ tài sản đầu tư hợp lý | 63 |
| 6.3 Lựa chọn cách thức đầu tư phù hợp với tính cách | 67 |

Chương 7: Thực hiện kế hoạch đầu tư

| | |
|---|----|
| 7.1 Thiết lập nền tảng cho danh mục đầu tư chứng khoán | 68 |
| Cổ phiếu nòng cốt là gì? | 68 |
| Nên chọn những loại cổ phiếu nào làm cổ phiếu nòng cốt? | 68 |
| Bao nhiêu cổ phiếu nòng cốt là vừa? | 69 |
| Phần còn lại của danh mục nên dành cho những cổ phiếu nào? | 69 |
| 7.2 Đa dạng hóa danh mục đầu tư | 69 |
| Thế nào là một danh mục đầu tư đa dạng? | 69 |
| Các chỉ số của VSI hỗ trợ đa dạng hóa danh mục đầu tư như thế nào? | 70 |
| 7.3 Đơn giản hóa quá trình đầu tư | 70 |
| Xác định rõ mục đích đầu tư | 70 |
| Trung bình hóa chi phí đầu tư | 70 |
| 7.4 Giám sát danh mục đầu tư | 71 |
| Kiểm tra đều đặn | 71 |

| | |
|--|----|
| <i>Cân đối lại danh mục đầu tư hàng năm</i> | 71 |
| <i>Khi nào phải cân đối lại danh mục đầu tư?</i> | 73 |
| Chọn thời điểm bán thích hợp..... | 74 |
| Bình tĩnh trước những biến động của thị trường..... | 76 |

PHỤ LỤC I

| | |
|---|----|
| Hội đồng Chỉ số Vietnam Securities Index | 77 |
| (Tên cũ là Hội đồng Chỉ số Tập đoàn và Doanh nghiệp Việt Nam) | 77 |

PHỤ LỤC II

| | |
|-------------------------------------|----|
| Phương pháp tính bộ chỉ số VSI..... | 84 |
|-------------------------------------|----|

PHỤ LỤC III

| | |
|---|----|
| VSI trên các cổng thông tin tài chính quốc tế và Việt Nam | 86 |
|---|----|

PHỤ LỤC IV

| | |
|--|----|
| Hội thảo Tầm nhìn Bloomberg về Châu Á: Tâm điểm Việt Nam ("Bloomberg eye on Asia: spotlight on Vietnam) | 90 |
|--|----|

PHỤ LỤC V

| | |
|--|----|
| Báo chí giới thiệu hệ thống chỉ số VSI (Tên cũ là CBV-Index) | 91 |
|--|----|

PHỤ LỤC VI

| | |
|-------------------------|----|
| Trắc nghiệm đầu tư..... | 94 |
|-------------------------|----|

PHỤ LỤC VII

| | |
|--|-----|
| Mã số các chỉ số VSI trên những cổng thông tin tài chính toàn cầu | 102 |
|--|-----|